

Số: **78** /CĐGD

Hòa Bình, ngày **05** tháng 5 năm 2020

V/v Hướng dẫn báo cáo kết quả hoạt động  
công đoàn, nữ công, UBKT, công tác  
phát triển đoàn viên, thi đua khen thưởng  
công đoàn năm học 2019 – 2020

Kính gửi: Công đoàn các đơn vị, trường học trực thuộc.

Căn cứ Quyết định số 736/QĐ-BGDĐT ngày 13/3/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 1; điểm b khoản 2 Điều 4 Quyết định số 2071/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên áp dụng từ năm học 2017-2018;

Đề công đoàn các đơn vị, trường học điều chỉnh kế hoạch hoạt động và đánh giá kết quả hoạt động công đoàn, nữ công, hoạt động của UBKT, công tác phát triển đoàn viên và công tác thi đua khen thưởng năm học 2019 – 2020, Công đoàn Giáo dục Hòa Bình hướng dẫn Công đoàn các đơn vị, trường học trực thuộc báo cáo tổng kết và thời gian nộp hồ sơ thi đua công đoàn năm học 2019-2020 theo các nội dung sau:

### **I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN, NỮ CÔNG, HOẠT ĐỘNG CỦA UBKT VÀ CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐOÀN VIÊN NĂM HỌC 2019-2020**

- Nội dung báo cáo: Công đoàn các đơn vị, trường học báo cáo kết quả hoạt động Công đoàn, nữ công, hoạt động của UBKT công đoàn và báo cáo công tác phát triển đoàn viên năm 2019 – 2020 theo mẫu 01, 02, 03, 04.

- Nộp bảng tự chấm điểm đánh giá công đoàn cơ sở năm học 2019-2020 (theo mẫu 07 đính kèm).

- Yêu cầu: Báo cáo viết ngắn gọn, đầy đủ số liệu theo mẫu.

### **II. CÔNG TÁC THI ĐUA KHEN THƯỞNG NĂM HỌC 2019-2020**

Căn cứ Quyết định số 129/QĐ-LĐLĐ ngày 06/6/2018 của LĐLĐ tỉnh Hòa Bình về việc Ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng của tổ chức Công đoàn tỉnh Hoà Bình; Quyết định số 325/QĐ-CĐN ngày 04/12/2018 của Công đoàn Giáo dục Việt Nam về ban hành Quy chế Khen thưởng của Công đoàn Giáo dục Việt Nam, Công đoàn Giáo dục Hòa Bình hướng dẫn Công đoàn các đơn vị, trường học bình xét thi đua khen thưởng năm 2019 – 2020 như sau:

**1. Đối với khen thưởng cấp Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Liên đoàn Lao động tỉnh Hòa Bình**

### **a. Chỉ tiêu**

- Bằng khen Tổng LĐLĐ Việt Nam: 01 cá nhân.
- Bằng khen LĐLĐ tỉnh:
- + Khen thưởng xuyên: 03 tập thể, 05 cá nhân.
- + Khen chuyên đề: 01 tập thể, 02 cá nhân (gồm các chuyên đề “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”; chuyên đề “Văn hóa, thể thao”, chuyên đề “Xanh – Sạch – Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”).

### **b. Đối tượng**

Bằng khen của Tổng LĐLĐ Việt Nam và Bằng khen của LĐLĐ tỉnh dành cho tập thể trực thuộc Công đoàn ngành và cá nhân thuộc công đoàn cơ sở là đơn vị trực thuộc của CĐGD Hoà Bình.

### **c. Tiêu chuẩn Bằng khen của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam**

#### **- Đối với cá nhân**

- Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn và hoạt động công đoàn, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

- Năm trước thời điểm đề nghị tặng thưởng Bằng khen Tổng Liên đoàn đã được tặng Bằng khen Liên đoàn Lao động tỉnh, Công đoàn Giáo dục Việt Nam hoặc Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **d. Tiêu chuẩn Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh**

#### **\* Khen thưởng xuyên**

#### **- Tập thể đạt tiêu chuẩn sau**

+ Đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua và hoạt động công đoàn do LĐLĐ tỉnh, Công đoàn ngành tổ chức.

+ Năm trước thời điểm khen thưởng đã được tặng giấy khen của Công đoàn Giáo dục Hoà Bình và năm đề nghị khen thưởng tập thể công đoàn được đánh giá xếp loại công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

#### **- Cá nhân đạt tiêu chuẩn sau**

+ Có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua và hoạt động công đoàn, là gương tốt trong cán bộ, nhà giáo, người lao động của ngành và địa phương.

+ Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt danh hiệu đoàn viên công đoàn xuất sắc, đã được tặng giấy khen của công đoàn Giáo dục Hoà Bình.

#### **\* Khen chuyên đề**

#### **- Tập thể**

Các chuyên đề được khen hàng năm gồm: "*Xanh- Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động*", "*Văn hoá, thể thao*", "*Giỏi việc nước, đảm việc nhà*" cho các tập thể đạt những tiêu chuẩn sau:

+ Được Khởi thi đua bình bầu suy tôn là tập thể có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, dẫn đầu trong công tác tổ chức, chỉ đạo, thực hiện phong trào thi đua của các chuyên đề và có số điểm đạt từ 95 điểm trở lên theo thang bảng chấm điểm thi đua chuyên đề "*Xanh- Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động*", "*Văn hoá, thể thao*", "*Giỏi việc nước, đảm việc nhà*" (có thang bảng chấm điểm đính kèm)

#### **- Cá nhân**

+ Đối với chuyên đề "*Giỏi việc nước- đảm việc nhà*" yêu cầu năm trước liền kề và năm đề nghị khen thưởng đạt danh hiệu "chiến sỹ thi đua cơ sở", có sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

+ Đối với chuyên đề "*Văn hoá, thể thao*" có nhiều đóng góp cho các hoạt động phong trào "*Văn hoá, thể thao*" của NGNLĐ. Được tập thể bình chọn là thành viên tích cực trong hoạt động "*Văn hoá, thể thao*" ở cơ sở.

+ Đối với chuyên đề "*Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động*" là người tiêu biểu trong số những cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức thực hiện phong trào "*Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động*" của đơn vị. Gương mẫu chấp hành các quy định về kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ.

\* Nguồn kinh phí thưởng cho các tập thể, cá nhân được tặng Bằng khen Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Bằng khen LĐLĐ tỉnh trích từ kinh phí của LĐLĐ tỉnh.

## **2. Đối với cấp Công đoàn Giáo dục Việt Nam và Công đoàn Giáo dục Hòa Bình khen**

### **a. Chỉ tiêu**

- Công đoàn Giáo dục Việt Nam khen: 01 tập thể, 05 cá nhân.
- Công đoàn Giáo dục Hoà Bình

Khen tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động công đoàn đối với các đơn vị trực thuộc không quá 10% tổng số công đoàn cơ sở (ngành có 53 CĐCS - > số đơn vị được khen là 6 đơn vị) và không quá 1% tổng số NGNLĐ trong ngành (đơn vị trực thuộc có 2551 người -> số được khen 25 người)

### **b. Tiêu chuẩn Bằng khen của Công đoàn Giáo dục Việt Nam**

#### **\* Tập thể đạt tiêu chuẩn sau**

Là đơn vị tiêu biểu xuất sắc trong công tác tổ chức, chỉ đạo, triển khai thực hiện phong trào thi đua "*Dạy tốt - Học tốt*"; "*Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học*", thành lập, duy trì và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhóm "*Nhà giáo cùng nhau phát triển*". Có nhiều cá nhân có giải pháp được cấp

ngành công nhận về đổi mới, nâng cao chất lượng giảng dạy, đào tạo, giáo dục học sinh, sinh viên đã vận dụng, áp dụng rộng rãi mang lại hiệu quả thiết thực. Năm đề nghị khen thưởng đạt danh hiệu "Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ".

**\* Cá nhân đạt tiêu chuẩn sau**

Đạt danh hiệu "Đoàn viên công đoàn xuất sắc" 02 năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng); Trong 03 năm trở lại đây, có nhiều giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng giảng dạy, đào tạo, giáo dục học sinh, sinh viên được vận dụng, áp dụng rộng rãi mang lại hiệu quả thiết thực; đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi hoặc danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở trở lên; được lựa chọn trong số những người tiêu biểu có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua "*Dạy tốt - Học tốt*", "*Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học*" của ngành.

\* Nguồn kinh phí thưởng cho các tập thể, cá nhân được Bằng khen Công đoàn Giáo dục Việt Nam trích từ kinh phí của Công đoàn Giáo dục Việt Nam.

**c. Tiêu chuẩn Giấy khen của Công đoàn Giáo dục Hoà Bình**

**- Tập thể đạt các tiêu chuẩn sau**

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của Công đoàn được quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

+ Là tập thể tiêu biểu của ngành.

**- Cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau**

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của đoàn viên quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

+ Là điển hình tiêu biểu của cơ quan, đơn vị.

\* Nguồn kinh phí thưởng cho các tập thể, cá nhân được trích từ kinh phí hoạt động của Công đoàn Giáo dục Hoà Bình.

Những trường hợp đặc biệt đề nghị Công đoàn các đơn vị báo cáo trực tiếp về Thường trực Công đoàn ngành để Ban thi đua, khen thưởng Công đoàn Giáo dục Hoà Bình xem xét, quyết định, tuy nhiên những tập thể, cá nhân được khen ngoài chỉ tiêu không có tiền thưởng, kể cả công đoàn cơ sở cũng không được phép sử dụng ngân sách công đoàn để thưởng nội dung này, trừ trường hợp công đoàn cơ sở có nguồn thu khác.

**\* Lưu ý**

+ Công đoàn Giáo dục Hoà Bình chỉ xét tặng Giấy khen cho các đơn vị, cá nhân đã đăng ký thi đua từ đầu năm học.

+ Những cá nhân đề nghị tặng Bằng khen của Công đoàn Giáo dục Việt Nam và Giấy khen của Công đoàn Giáo dục Hoà Bình theo tiêu chuẩn quy định tại Công văn này, đồng thời phải đạt danh hiệu đoàn viên công đoàn xuất sắc năm học 2019 – 2020.

+ Ban Chấp hành công đoàn cơ sở quyết định công nhận “Đoàn viên công đoàn xuất sắc”, “Tổ công đoàn xuất sắc” và Giấy khen.

+ Các đơn vị bình xét, lập danh sách tập thể, cá nhân nữ cán bộ, giáo viên, nhân viên “*Giỏi việc trường – Đảm việc nhà*” nộp về Thường trực Công đoàn Giáo dục Hòa Bình để ra Quyết định công nhận. (danh sách đề nghị xét thi đua nữ công theo mẫu 06).

+ Các đơn vị ưu tiên khen thưởng cho tập thể, cá nhân có đủ điều kiện nhưng chưa được khen thưởng, tránh dồn chỉ tiêu vào các tập thể, cá nhân đã được khen thưởng thường xuyên hàng năm.

### **3. Hồ sơ khen thưởng**

#### **a. Đối với khen thưởng cấp LĐLĐ tỉnh, Công đoàn Giáo dục Việt Nam và Tổng LĐLĐ Việt Nam**

\* *Hồ sơ khen thưởng cấp LĐLĐ tỉnh, Công đoàn Giáo dục Việt Nam và Tổng LĐLĐ Việt Nam gồm:*

- Danh sách đề nghị khen.
- Tờ trình đề nghị khen.
- Trích ngang tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen .
- Biên bản họp xét thi đua của các đơn vị.
- Báo cáo thành tích tập thể, cá nhân đề nghị khen có xác nhận của đơn vị và xác nhận của chuyên môn hoặc cấp ủy cùng cấp (*02 bản nộp sau khi Công đoàn ngành xét và hướng dẫn làm báo cáo thành tích*).

#### **b. Đối với khen thưởng của Công đoàn Giáo dục Hòa Bình**

- Tờ trình đề nghị khen (đính kèm danh sách theo mẫu 05).
- Biên bản họp xét thi đua của đơn vị.

Công đoàn các đơn vị lưu ý, do chỉ tiêu khen thưởng có hạn nên để thuận tiện cho Hội đồng thi đua khen thưởng Công đoàn Giáo dục Hòa Bình xét chọn đúng đối tượng, Công đoàn Giáo dục Hòa Bình đề nghị công đoàn các đơn vị bình xét chính xác và trình số lượng khen cá nhân không quá 3%/tổng số NGNLĐ tại đơn vị.

### **III. CÔNG NHẬN ĐƠN VỊ ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA NĂM HỌC 2019-2020**

Thực hiện theo Thông tư số 08/2014/TT-BVHTTDL ngày 24/9/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận "Cơ quan đạt chuẩn văn hoá", "Đơn vị đạt chuẩn văn hoá" "Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá"; Hướng dẫn số 128/HD-BCĐPT ngày 15/3/2019 của Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh Hòa Bình về hướng dẫn triển khai thực hiện Quy định về xét tặng các danh hiệu văn hóa trong Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn tỉnh Hòa Bình



Công đoàn Giáo dục Hòa Bình đề nghị Công đoàn các đơn vị, trường học liên hệ với Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố để biết thêm thông tin chi tiết về thủ tục hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận đơn vị, trường học đạt chuẩn văn hoá. Công đoàn các đơn vị báo cáo ngắn gọn kết quả đạt được về Công đoàn Giáo dục sau khi có quyết định công nhận đơn vị đạt chuẩn văn hóa.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid – 19 nên kế hoạch năm học phải điều chỉnh, vì vậy Công đoàn Giáo dục Hòa Bình lùi thời gian thu báo cáo kết quả hoạt động Công đoàn, nữ công, hoạt động của UBKT công đoàn và báo cáo công tác phát triển đoàn viên năm 2019 – 2020 để khớp với kế hoạch hoạt động của công đoàn các đơn vị, trường học.

Công đoàn các đơn vị, trường học nộp các báo cáo và hồ sơ thi đua khen thưởng năm học 2019 – 2020 về Thường trực Công đoàn Giáo dục trước ngày **05/8/2020** (các đơn vị chỉ nộp tờ trình, danh sách, biên bản bình xét thi đua và bản trách nhiệm thành tích tập thể, cá nhân đề nghị Tổng LĐLĐ Việt Nam, LĐLĐ tỉnh, Công đoàn Giáo dục Việt Nam khen (theo mẫu 08 đính kèm) để làm cơ sở cho việc xét khen thưởng. Đối với báo cáo thành tích đề nghị khen cao sẽ nộp sau khi có kết quả bình xét của Hội đồng thi đua khen thưởng Công đoàn Giáo dục Hòa Bình).

- Công đoàn Giáo dục Hòa Bình đề nghị Công đoàn các đơn vị, trường học trực thuộc triển khai thực hiện các nội dung đã được hướng dẫn theo đúng quy định./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- LĐ CĐGD Hòa Bình;
- UVBCH, UBKT CĐGD Hoà Bình;
- Website ngành;
- Lưu VP.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ  
CHỦ TỊCH**



**Bùi Đức Ngọc**

....., ngày tháng năm 2020

1. Chăm lo đời sống, đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đội ngũ cán bộ, nhà giáo và người lao động, tham gia quản lý, xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định

- Việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động như lương, phụ cấp theo lương:

- Công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đội ngũ cán bộ, nhà giáo và lao động:

+ Đơn vị xây dựng quỹ .... số tiền....

+ Chi các hoạt động nhân đạo, từ thiện, ủng hộ.... số tiền.....

+ Các hoạt động văn nghệ, thể thao, giao lưu học hỏi, trao đổi kinh nghiệm

2. Tuyên truyền, vận động đội ngũ NG, NLĐ về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết, chủ trương công tác công đoàn, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, góp phần thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục Việt Nam.

- Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, phổ biến, tuyên truyền giáo dục pháp luật, Nghị quyết, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết Đại hội công đoàn các cấp, các qui định của ngành, địa phương.

- Công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và nhà giáo về chuyên môn, lý luận chính trị.

3. Tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động mang tính xã hội rộng lớn trong đội ngũ cán bộ, nhà giáo và người lao động, góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phát triển giáo dục và đào tạo của đất nước.

- Kết quả phát động phong trào thi đua trong năm học.

- Việc thực hiện và triển khai các phong trào thi đua, các cuộc vận động.

- Việc hỗ trợ giáo dục miền núi vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

**- Các điển hình tiêu biểu (nếu có sơ lược thành tích nổi bật)**

4. Đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động công đoàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ và hiệu quả hoạt động của CĐCS, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh, tích cực tham gia xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

- Công tác kiện toàn Ban Chấp hành, duy trì sinh hoạt công đoàn cơ sở và sinh hoạt của Ban chấp hành.

- Công tác xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động.

- Ban thanh tra nhân dân.

- Công tác tham gia xây dựng Đảng, bồi dưỡng đoàn viên công đoàn ưu tú, giới thiệu cho Đảng xem xét kết nạp mới trong năm học (có số liệu cụ thể)

- Công tác phát triển đoàn viên công đoàn (trong năm học, đã kết nạp mới....đoàn viên công đoàn).

5. Công tác nữ công và phong trào thi đua “Giỏi việc trường-Đảm việc nhà”.

- Kết quả phong trào: Số nữ đạt “Giỏi việc trường-Đảm việc nhà”

- Tấm gương tiêu biểu (có sơ lược thành tích trong chuyên môn, làm kinh tế, nuôi dạy con tốt)

6. Công tác kiểm tra.

Hoạt động của UBKT trong năm học.

Số lần kiểm tra đồng cấp, nội dung kiểm tra.

7. Công tác tài chính công đoàn.

**Nơi nhận:**

- CĐGD Hòa Bình;
- Đảng bộ (hoặc chi bộ)....;
- UVBCH CĐ trường....;
- Các tổ CĐ;
- Lưu CĐ trường.

**TM. BAN CHẤP HÀNH**

*(Ký tên, đóng dấu)*



**BÁO CÁO SỐ LIỆU**  
**HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN NĂM HỌC 2019-2020**

| STT                                                         | Nội dung                                        | Đơn vị tính | Số lượng | Ghi chú |
|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------|----------|---------|
| <b>I. Về tổ chức, cán bộ</b>                                |                                                 |             |          |         |
| 1                                                           | Số lượng NG- LĐ                                 | người       |          |         |
| 2                                                           | Trong đó: + Nữ NG- LĐ                           | người       |          |         |
| 3                                                           | Nữ đoàn viên CĐ                                 | người       |          |         |
| 4                                                           | Đoàn viên CĐ được kết nạp trong năm học         | người       |          |         |
| 5                                                           | Đảng viên được kết nạp trong năm học            | người       |          |         |
| 6                                                           | Tỉ lệ Đảng viên / NG-LĐ                         | %           |          |         |
| 7                                                           | Tổng số CĐ bộ phận                              | đơn vị      |          |         |
| 8                                                           | Tổng số tổ CĐ                                   | đơn vị      |          |         |
| 9                                                           | Trình độ hiện nay của NGNLĐ trong đơn vị        |             |          |         |
|                                                             | + Tiến Sỹ                                       | người       |          |         |
|                                                             | + Thạc Sỹ                                       | người       |          |         |
|                                                             | + Cử nhân đại học                               | người       |          |         |
|                                                             | + Cao đẳng, trung cấp                           | người       |          |         |
| 10                                                          | Nghiep vụ công đoàn                             | người       |          |         |
| 11                                                          | Trình độ về lý luận chính trị                   |             |          |         |
|                                                             | + Cao cấp                                       | người       |          |         |
|                                                             | + Trung cấp                                     | người       |          |         |
|                                                             | + Sơ cấp                                        | người       |          |         |
| <b>II. Tình hình việc làm, tiền lương, quan hệ lao động</b> |                                                 |             |          |         |
| 12                                                          | Số lao động thiếu (hoặc không có việc làm)      | người       |          |         |
| 13                                                          | Tỉ lệ % so với số NG-LĐ                         | %           |          |         |
| 14                                                          | Tiền lương bình quân tháng                      | 1000đ/th    |          |         |
| 15                                                          | Mức lương cao nhất                              | 1000đ/th    |          |         |
| 16                                                          | Mức lương thấp nhất                             | 1000đ/th    |          |         |
| 17                                                          | Số LĐ được ký HĐLĐ không xác định thời hạn      | người       |          |         |
|                                                             | + Tỉ lệ % so với tổng số NG-LĐ                  | %           |          |         |
| 18                                                          | Số LĐ được ký HĐLĐ có thời hạn                  | người       |          |         |
|                                                             | + Tỉ lệ % so với tổng số NG-LĐ                  | %           |          |         |
| 19                                                          | Số người đã đóng BHXH                           | người       |          |         |
|                                                             | + Tỉ lệ % so với tổng số NG-LĐ                  | %           |          |         |
| 20                                                          | Số người đã đóng BHYT                           | người       |          |         |
|                                                             | + Tỉ lệ % so với tổng số NG-LĐ                  | %           |          |         |
| 21                                                          | Số người đã đóng BH thất nghiệp                 | người       |          |         |
|                                                             | + Tỉ lệ % so với tổng số NG-LĐ                  | %           |          |         |
| <b>III. Công tác thi đua</b>                                |                                                 |             |          |         |
| 22                                                          | Số sáng kiến, đề tài khoa học đăng ký thực hiện | SK,<br>ĐTKH |          |         |
| 23                                                          | Số sáng kiến, đề tài khoa học đã hoàn thành     | SK,<br>ĐTKH |          |         |

|                                                              |                                                                                                                                                                        |       |  |  |
|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|--|--|
| 24                                                           | Sáng kiến, đề tài khoa học giá trị làm lợi                                                                                                                             | 1000đ |  |  |
| 25                                                           | Tiền thưởng sáng kiến, đề tài khoa học                                                                                                                                 | 1000đ |  |  |
| 26                                                           | Tỉ lệ đạt lao động tiên tiến so với NGNLD                                                                                                                              | %     |  |  |
| 27                                                           | Chiến sĩ thi đua                                                                                                                                                       | người |  |  |
| 28                                                           | + Cấp cơ sở                                                                                                                                                            | người |  |  |
| 29                                                           | + Cấp tỉnh                                                                                                                                                             | người |  |  |
| 30                                                           | Tổng số giáo viên dạy giỏi                                                                                                                                             | người |  |  |
|                                                              | + Cấp trường                                                                                                                                                           | người |  |  |
|                                                              | + Cấp huyện                                                                                                                                                            | người |  |  |
|                                                              | + Cấp tỉnh                                                                                                                                                             | người |  |  |
| 31                                                           | Số người đạt danh hiệu GVT-ĐVN                                                                                                                                         | người |  |  |
|                                                              | + Tỷ lệ % so với nữ CNVC                                                                                                                                               | %     |  |  |
| 32                                                           | Số người sinh con thứ 3                                                                                                                                                | người |  |  |
| <b>IV. Chăm lo, bảo vệ NGNLD</b>                             |                                                                                                                                                                        |       |  |  |
| 33                                                           | Số đoàn viên và người lao động có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau được công đoàn hỗ trợ, thăm hỏi                                                                           | người |  |  |
|                                                              | + Tỷ lệ so với tổng số lao động                                                                                                                                        | %     |  |  |
|                                                              | Số tiền hỗ trợ, thăm hỏi                                                                                                                                               | đồng  |  |  |
| 34                                                           | Số đoàn viên và người lao động được khám sức khỏe định kỳ                                                                                                              | người |  |  |
|                                                              | + Tỷ lệ so với tổng số lao động                                                                                                                                        | %     |  |  |
| 35                                                           | Số đoàn viên và người lao động bị xâm phạm về quyền, lợi ích được công đoàn bảo vệ                                                                                     | người |  |  |
|                                                              | + Tỷ lệ so với tổng số lao động                                                                                                                                        | %     |  |  |
| <b>V. Công tác tuyên truyền, giáo dục</b>                    |                                                                                                                                                                        |       |  |  |
| <b>1. Tuyên truyền</b>                                       |                                                                                                                                                                        |       |  |  |
| 36                                                           | Số cuộc tuyên truyền, phổ biến chỉ thị, nghị quyết, chính sách, pháp luật... do công đoàn tổ chức                                                                      | cuộc  |  |  |
|                                                              | Số đoàn viên và người lao động được học tập, tuyên truyền, phổ biến các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các Nghị quyết của Công đoàn | người |  |  |
|                                                              | + Tỷ lệ so với tổng số lao động                                                                                                                                        | %     |  |  |
| <b>2. Văn hóa, thể thao</b>                                  |                                                                                                                                                                        |       |  |  |
| 37                                                           | Số cuộc hội thao, hội diễn do công đoàn chủ trì hoặc tham gia tổ chức                                                                                                  | cuộc  |  |  |
|                                                              | Số lượt người tham gia                                                                                                                                                 | người |  |  |
| <b>3. Học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp</b>     |                                                                                                                                                                        |       |  |  |
| 38                                                           | Số đoàn viên và người lao động được học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp                                                                                     | người |  |  |
|                                                              | + Tỷ lệ so với tổng số lao động                                                                                                                                        | %     |  |  |
| 39                                                           | Số đoàn viên và người lao động là nữ được học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp                                                                               | người |  |  |
|                                                              | + Tỷ lệ so với tổng số lao động nữ                                                                                                                                     | %     |  |  |
| <b>VI. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua</b> |                                                                                                                                                                        |       |  |  |
| 40                                                           | Xếp loại đoàn viên thực hiện cuộc vận động "Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo"                                                            |       |  |  |

|    |                                                                       |       |  |  |
|----|-----------------------------------------------------------------------|-------|--|--|
|    | - Loại tốt:                                                           | Người |  |  |
|    | - Loại khá:                                                           | Người |  |  |
|    | - Loại trung bình:                                                    | Người |  |  |
|    | - Loại yếu:                                                           | Người |  |  |
|    | <b>Việc thực hiện phong trào “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”</b> |       |  |  |
| 41 | - Nhóm nhà giáo cùng nhau phát triển                                  | Nhóm  |  |  |
|    | - Cá nhân đăng ký mô hình đổi mới                                     | Người |  |  |
|    | <b>VII. Hoạt động xã hội từ thiện</b>                                 |       |  |  |
| 42 | Số Bà mẹ VN Anh hùng được phụng dưỡng                                 | người |  |  |
| 43 | KQ quyên góp xã hội, từ thiện trong năm học                           | 1000đ |  |  |
|    | + KQ ủng hộ vùng núi, vùng sâu, vùng xa                               | 1000đ |  |  |
| 44 | Tổng số quỹ do công đoàn quản lý trong năm                            | 1000đ |  |  |
|    | <b>VIII. Hoạt động UBKT</b>                                           |       |  |  |
| 45 | Số lần kiểm tra đồng cấp                                              | Cuộc  |  |  |
| 46 | Số lần kiểm tra cấp dưới (tổ CĐ)                                      | Cuộc  |  |  |
|    | <b>IX. Thực hiện quy chế dân chủ</b>                                  |       |  |  |
| 47 | Ủy viên Ban thanh tra nhân dân                                        | Người |  |  |
| 48 | Ủy viên ủy ban kiểm tra công đoàn                                     | Người |  |  |
| 49 | Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo                                         | đơn   |  |  |
|    | Trong đó: số đơn khiếu nại, tố cáo đã được giải quyết                 | đơn   |  |  |
| 50 | Số đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền CĐ giải quyết               | đơn   |  |  |

....., Ngày      tháng      năm 2020

**TM. BAN CHẤP HÀNH**

Số :        /BC-CD....                      ....., ngày    tháng    năm 2020

**BÁO CÁO**  
**Tổng kết hoạt động nữ công năm học 2019- 2020**

**I. Đặc điểm tình hình:**

- Tổng số CB, GV, CNV :.....Nữ. :.....
- Tổng số CB, GV, CNV trong biên chế:.....Nữ. :.....
- Tổng số CB, GV, CNV hợp đồng:.....Nữ. :.....
- Tổng số đảng viên: ..... Trong đó: nữ .....tỷ lệ.....%;
- Số đảng viên được kết nạp năm học 2019 - 2020: ..... trong đó nữ:.....

**II. Kết quả thực hiện chương trình công tác Nữ công năm học 2019– 2020:**

**1. Công tác tuyên truyền giáo dục:**

- Tuyên truyền về chế độ, chính sách:.....lượt, với .....nữ tham gia.
- Tuyên truyền về Luật bình đẳng giới: :.....lượt, với .....nữ tham gia.
- Tuyên truyền về HIV, phòng chống các tệ nạn xã hội:.....lượt, với .....nữ tham gia.
- Tuyên truyền về Dân số/SKSS:.....lượt, với .....nữ tham gia.

**2. Kết quả thực hiện các phong trào thi đua:**

- Phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”, phong trào "Đổi mới sáng tạo trong dạy và học"
  - + Số đề tài nghiên cứu khoa học, SK cải tiến, SKKN do nữ làm chủ đề tài (nêu tên đề tài tiêu biểu, được cấp nào công nhận)
  - + Số mô hình “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” do nữ NGNLD tham gia.....
  - + Số nữ đạt danh hiệu lao động tiên tiến:.....người/tổng số nữ trong đơn vị.
  - + Số nữ đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở ../tổng số nữ trong đơn vị,
  - + Số nữ đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh ... /tổng số nữ trong đơn vị,
  - + Số nữ Giáo viên dạy giỏi cấp trường .....; cấp tỉnh.....
- Phong trào thi đua “Giỏi việc trường, đảm việc nhà”
  - + Nêu nội dung, hình thức tổ chức:
  - + Số nữ đăng kí thi đua . . . . . người/tổng số nữ trong đơn vị. Kết quả:  
Số nữ đạt danh hiệu “Giỏi việc trường, đảm việc nhà”:..... / TS nữ  
Số gia đình nữ đạt gia đình văn hoá.... / tổng số gia đình nữ trong đơn vị.  
Số gia đình nữ giáo viên đạt gia đình nhà giáo văn hoá: .... gia đình/ tổng số gia đình nữ giáo viên trong đơn vị.
- Tổ chức kỉ niệm 8/3 và 20/10:
  - + Số lượt tổ chức và số nữ tham gia ....người/ tổng số nữ trong đơn vị.
  - + Nêu nội dung, hình thức tổ chức:.....
  - + Số tiền chi.....

**3. Chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nữ Nhà giáo và Lao động:**

- Số nữ hiện còn nhà tranh vách đất, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn:.. ..
- Đơn vị tổ chức thăm và trợ cấp các gia đình khó khăn.. .. người, số tiền... đ, trong đó số nữ được trợ cấp.....; số tiền được trợ cấp.....đ..
- Đơn vị đã xây dựng quỹ tương trợ phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình số tiền.....đ, trợ giúp được .....chị em, số tiền .....đ.
- Các hoạt động nhân đạo, từ thiện, uống nước nhớ nguồn khác:.....  
(Yêu cầu có số liệu cụ thể)

**4. Công tác dân số - gia đình - trẻ em và chăm sóc sức khỏe sinh sản:**

- Tuyên truyền chính sách dân số, Pháp lệnh dân số, Luật phòng chống bạo lực gia đình: Số lượt tuyên truyền.....Số người tham gia.....
- Tuyên truyền về SKSS, dinh dưỡng: Số lượt tổ chức.....Số người tham gia.....
- Số nữ được khám sức khỏe định kỳ.....Số nữ được khám phụ khoa. . . . người/tổng số nữ (do đơn vị tổ chức)
- Số nữ CNVC-LĐ sinh con thứ 3 . . . . . người ( chỉ tính sinh trong năm học 2018-2019).

- Các hình thức xử lý ở cơ sở:.....
- Chăm sóc giáo dục trẻ em:
  - + Tổ chức các hoạt động nhân ngày 1/6, rằm trung thu, Tháng hành động vì trẻ em, ngày Gia đình Việt Nam:.....
  - Hình thức tổ chức.....Số tiền tổ chức.....
- Công tác gia đình và các hoạt động xã hội:
  - + Việc tổ chức các hoạt động nhân ngày gia đình Việt Nam.....
  - + Việc xây dựng và triển khai chương trình hành động thực hiện chiến lược Dân số – Sức khỏe sinh sản giai đoạn 2015 – 2020 :.....

**5. Công tác đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ nữ công.**

- Số người đi học để đạt trình độ: .....Nữ.....Trong đó:
  - Trung cấp: ..... Nữ/TS.....Cao đẳng:..... Nữ/TS.....
  - Đại học:..... Nữ/TS.....Thạc sỹ..... Nữ/TS.....
  - Tiến sỹ:.....Nữ/TS.....
- + Ngoại ngữ:..... Nữ/TS.....
- Quản lý giáo dục:..... Nữ/TS.....
- Công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị:..... ; Nữ.....Trong đó:
  - Trung cấp.....nữ/TS.....Cao cấp.....nữ/TS.....
  - Cử nhân..... nữ/TS.....
- Phát hiện và giới thiệu nữ cán bộ có đủ tiêu chuẩn, để giới thiệu vào bộ máy lãnh đạo.....(có số liệu cụ thể)
- Số cán bộ nữ từ Phó HT trở lên. . . người/ tổng số cán bộ lãnh đạo của đơn vị, trong đó nữ được đề bạt mới trong năm học 2018 -2019 .. . người (ghi rõ chức vụ đang giữ và mới được bổ nhiệm)
- Số cán bộ nữ công tham gia BCH Hội Phụ nữ các cấp (nêu rõ từng cấp)

**III. Những đề xuất, kiến nghị:**



.....  
.....  
**Nơi nhận:**

- CĐGD Hòa Bình;
- Đảng bộ (hoặc chi bộ)....;
- Ban nữ công trường....;
- Lưu CĐ trường.

**TM. BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

CÔNG ĐOÀN GD HOÀ BÌNH  
CÔNG ĐOÀN .....

Mẫu số 03  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : /BC-.....

....., ngày tháng năm 2020

**BÁO CÁO**  
**Tổng kết hoạt động của Ủy ban kiểm tra Công đoàn**  
**năm học 2019 – 2020**

**I. Đặc điểm tình hình:**

1. Thuận lợi:

2. Khó khăn:

Lưu ý: chỉ nêu những thuận lợi, khó khăn trong hoạt động của UBKT.

**II. Kết quả hoạt động:**

1. Công tác tổ chức cán bộ: (nêu rõ UBKT có mấy người, trong đó nam, nữ, đảng viên...)

2. Kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Công đoàn:

3. Kiểm tra quản lý, sử dụng tài chính, tài sản và hoạt động kinh tế công đoàn:

4. Kết quả giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại tố cáo

**III. Đánh giá chung:**

1. Ưu điểm:

2. Tồn tại:

3. Tự phân loại (Xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu): Theo hướng dẫn số 303/HD-TLĐ -UBKT ngày 02/3/2010 của Tổng LĐLĐ Việt Nam.

**Nơi nhận:**

- CĐGD Hòa Bình;
- Đảng bộ (hoặc chi bộ)....;
- UBKT CĐ trường....;
- Lưu CĐ trường.

**TM. UBKTCÔNG ĐOÀN**  
**CHỦ NHIỆM**  
(Ký tên, đóng dấu công đoàn)

Số :        /BC-.....                      ....., ngày    tháng    năm 2020

**BÁO CÁO**  
**Kết quả công tác phát triển đoàn viên năm học 2019 – 2020**

**Số liệu tính từ ngày 01/7/2019 đến ngày 15/7/2020:**

- Tổng số lao động:...    Trong đó:
  - + Nam:....
  - + Nữ:.....
- Tổng số đoàn viên công đoàn:.....Trong đó:
  - + Nam:....
  - + Nữ:.....
- So với 6 tháng đầu năm 2019 tăng hay giảm.
- Lý do tăng so với sáu tháng đầu năm 2019:
  - + Do phát triển mới:....đoàn viên
  - + Từ nơi khác chuyển đến:.....đoàn viên
- Lý do giảm so với sáu tháng đầu năm 2019:
  - + Chuyển đi:.....đoàn viên
  - + Giảm khác:.....đoàn viên

***Nơi nhận:***

- CĐGD Hòa Bình;
- Đảng bộ (hoặc chi bộ)....;
- Lưu CĐ trường.

**TM. BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN**  
**(Ký tên, đóng dấu)**

**CÔNG ĐOÀN GIÁO DỤC HOÀ BÌNH**  
**CÔNG ĐOÀN TRƯỜNG.....**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH BÌNH XÉT THI ĐUA CÔNG ĐOÀN NĂM HỌC 2019-2020**

**I/ Tập thể:**

\* Công đoàn xuất sắc:

1/ Bảng khen của LĐLĐ tỉnh Hoà Bình.....

\* Công đoàn tiên tiến:

- Giấy khen Công đoàn giáo dục Hoà Bình.....

\* Khen chuyên đề:

1/ Bảng khen chuyên đề của Công đoàn Giáo dục Việt Nam gồm:

- Chuyên đề "Dạy tốt - Học tốt".....

- Chuyên đề "Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học".....

2/ Bảng khen chuyên đề của LĐLĐ tỉnh gồm:

- Chuyên đề "Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động".....

- Chuyên đề "Văn hoá, thể thao".....

- Chuyên đề "Giỏi việc nước, đảm việc nhà".....

**II/ Cá nhân:**

| TT | HỌ VÀ TÊN | CHỨC VỤ | DANH HIỆU VÀ CẤP KHEN      |                                                     |                                                                              |                             |
|----|-----------|---------|----------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
|    |           |         | Bảng khen của Tổng LĐLĐ VN | Bảng khen của CĐGD VN<br>(nêu rõ khen chuyên đề gì) | Bảng khen của LĐLĐ tỉnh<br>(nêu rõ khen thường xuyên, hay khen chuyên đề gì) | Giấy khen của CĐGD Hoà Bình |
| 1  |           |         |                            |                                                     |                                                                              |                             |
| 2  |           |         |                            |                                                     |                                                                              |                             |
| 3  |           |         |                            |                                                     |                                                                              |                             |

**Ghi chú:** - Tập thể, cá nhân đề nghị cấp nào khen thì đánh dấu (X) vào dòng và cột tương ứng.

- Ghi rõ chức vụ của cá nhân đề nghị khen để đảm bảo độ chính xác về thông tin khi in Bảng khen, Giấy khen.

- Các đơn vị lập danh sách bình xét thi đua cá nhân theo thứ tự khen từ cao xuống thấp, các cá nhân đề nghị cùng cấp khen thì lập danh sách liên tục cho đến hết rồi mới chuyển sang cấp khen tiếp theo. (có ví dụ minh họa đính kèm)

**CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN**  
**( ký, đóng dấu )**

Ví dụ: Trường THPT A

**I/ Tập thể:**

\* Công đoàn xuất sắc:

1/ Bằng khen của LĐLĐ tỉnh Hoà Bình.....X.....

\* Công đoàn tiên tiến:

- Giấy khen Công đoàn giáo dục Hoà Bình: .....X.....

**II/ Cá nhân :**

| TT | HỌ VÀ TÊN      | CHỨC VỤ                        | DANH HIỆU VÀ CẤP KHEN         |                                                   |                         |                             |
|----|----------------|--------------------------------|-------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------|-----------------------------|
|    |                |                                | Bằng khen của<br>Tổng LĐLĐ VN | Bằng khen của<br>CĐGD VN (nêu rõ<br>chuyên đề gì) | Bằng khen của LĐLĐ tỉnh | Giấy khen của CĐGD Hoà Bình |
| 1  | Bùi Thị A      | Giáo viên                      | X                             |                                                   |                         |                             |
| 2  | Nguyễn Thị B   | Tổ trưởng tổ Khoa học Tự nhiên |                               | X (dạy tốt -học tốt)                              |                         |                             |
| 3  | Nguyễn Thị C   | Giáo viên                      |                               |                                                   | X (khen thường xuyên)   |                             |
| 4  | Nguyễn Văn A   | Giáo viên                      |                               |                                                   |                         | X                           |
| 5  | Nguyễn Văn B   | Giáo viên                      |                               |                                                   |                         | X                           |
| 7  | Nguyễn Văn D   | Giáo viên                      |                               |                                                   |                         | X                           |
| 8  | Nguyễn Văn E   | Giáo viên                      |                               |                                                   |                         | X                           |
| 9  | Nguyễn Thị Lan | Giáo viên                      |                               |                                                   |                         | X                           |

CÔNG ĐOÀN GD HOÀ BÌNH  
CÔNG ĐOÀN .....

Mẫu số 06  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2020

**DANH SÁCH**  
**Đề nghị công nhận danh hiệu “Giỏi việc trường – Đảm việc nhà”**  
**Năm học 2019- 2020**

1. Tập thể: .....

2. Cá nhân:

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Đơn vị công tác | Ghi chú |
|-----|-----------|---------|-----------------|---------|
| 1   |           |         |                 |         |
| 2   |           |         |                 |         |

**TM. BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN**  
(Ký tên, đóng dấu)

**CÔNG ĐOÀN GIÁO DỤC HÒA BÌNH**  
**CÔNG ĐOÀN TRƯỜNG.....**

**NỘI DUNG, TIÊU CHUẨN, THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ**  
**CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ NĂM HỌC 2019-2020**  
**(Thang điểm 100)**

| Nhóm<br>tiêu<br>chí | Nội dung đánh giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Thang<br>điểm       |
|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| 1                   | <i>Đại diện chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động và tham gia quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát.</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 40<br>điểm          |
| 1.1                 | Phối hợp với Giám đốc, Hiệu trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ và nội quy của cơ quan, đơn vị; tổ chức hội nghị cán bộ công chức, viên chức cơ quan, đơn vị; cử đại diện tham gia các hội đồng xét và giải quyết các quyền lợi của đoàn viên và người lao động. Thực hiện, công khai những việc cán bộ, nhà giáo, người lao động (CBNGNLD) được biết theo quy định của pháp luật.                                                                                                     | 10                  |
| 1.2                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách, pháp luật, bảo đảm việc thực hiện quyền lợi của CBNGNLD. Đấu tranh phòng chống tiêu cực, tham nhũng và các tệ nạn xã hội, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Phát hiện và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo, giải quyết các tranh chấp lao động và thực hiện các quyền của CĐCS theo quy định của pháp luật; không để xảy ra đơn thư vượt cấp.</li> <li>- Thực hiện tốt vai trò của ban thanh tra nhân dân.</li> </ul>         | 4<br><br>1          |
| 1.3                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng và kịp thời sửa đổi, bổ sung các quy chế gồm: Quy chế phối hợp hoạt động giữa Ban Chấp hành công đoàn với thủ trưởng cơ quan, đơn vị; Quy chế chi tiêu nội bộ.</li> <li>- Giao ban công tác định kỳ với chuyên môn đồng cấp.</li> <li>- Tham gia với thủ trưởng cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CBNGNLD. Phối hợp với thủ trưởng cơ quan, đơn vị xây dựng chương trình, kế hoạch hành động triển khai</li> </ul> | 4<br><br>1<br><br>5 |



| Nhóm<br>tiêu<br>chí | Nội dung đánh giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Thang<br>điểm      |
|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
|                     | Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.                                                                                                                                                                                                                                                          |                    |
| 1.4                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp với thủ trưởng cơ quan, đơn vị phát động, tổ chức thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước; các cuộc vận động trong ngành đã được Bộ GD&amp;ĐT, CĐGD Việt Nam và địa phương phát động. Làm tốt công tác khen thưởng, kỷ luật trong đơn vị.</li> </ul>               | 5                  |
|                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kế hoạch phát động thi đua, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua và các cuộc vận động.</li> </ul>                                                                                                                                                                                   | 3                  |
| 1.5                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn, giúp đỡ người lao động ký kết hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                 | 1                  |
|                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cùng với thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị cải thiện điều kiện làm việc, chăm lo đời sống của đoàn viên, người lao động, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; tham gia các hội thi của ngành và địa phương tổ chức.</li> </ul>                         | 5                  |
|                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện đúng chính sách đối với lao động nữ theo quy định.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                   | 1                  |
| 2                   | <b>Xây dựng tổ chức Công đoàn</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <b>40<br/>điểm</b> |
| 2.1                 | Có ít nhất 95% người lao động đã gia nhập Công đoàn đến thời điểm đánh giá, xếp loại; có sổ hoặc phần mềm theo dõi quản lý đoàn viên, cán bộ công đoàn theo quy định.                                                                                                                                                              | 5                  |
| 2.2                 | Có ít nhất 70% trở lên số tổ công đoàn được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.                                                                                                                                                                                                                                                      | 5                  |
| 2.3                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kế hoạch và triển khai thực hiện tốt kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng cán bộ công đoàn đang trực tiếp quản lý.</li> </ul>                                                                                                                                                                  | 5                  |
|                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 100% cán bộ công đoàn được bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công đoàn; tổ chức tập huấn, cử cán bộ tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ do công đoàn cấp trên triệu tập.</li> <li>- Đảm bảo tỷ lệ kinh phí chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.</li> </ul> |                    |
| 2.4                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kế hoạch công tác năm và phân công nhiệm vụ cụ thể cho ủy viên Ban Chấp</li> </ul>                                                                                                                                                                                                     | 5                  |

| Nhóm<br>tiêu<br>chí | Nội dung đánh giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Thang<br>điểm |
|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
|                     | <p>hành; kiện toàn Ban Chấp hành kịp thời khi có sự thay đổi về nhân sự. Việc công nhận các chức danh từ tổ phó công đoàn trở lên phải có quyết định bằng văn bản của ban chấp hành CĐCS.</p> <p>- Quản lý hồ sơ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.</p>                                                                                                                                                                                            |               |
| 2.5                 | <p>Xây dựng, triển khai kế hoạch hoạt động của CĐCS có hiệu quả; có quy chế hoạt động và tổ chức sinh hoạt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, UBKT, ban Nữ công quần chúng, tổ công đoàn theo quy định; tổ chức hội nghị, đại hội công đoàn đúng quy định khi cần thiết hoặc hết nhiệm kỳ.</p>                                                                                                                                                                            | 7             |
| 2.6                 | <p>- Có sổ nghị quyết ghi chép đầy đủ nội dung, diễn biến các cuộc họp Ban Thường vụ, Ban Chấp hành, UBKT, Ban Thanh tra nhân dân theo quy định; có báo cáo, hồ sơ kiểm tra định kỳ và đột xuất.</p> <p>- Có hồ sơ theo dõi việc quản lý cán bộ, đoàn viên công đoàn, danh sách đoàn viên mới kết nạp được cập nhật thường xuyên, đầy đủ hàng năm.</p> <p>- Tổ chức lễ kết nạp đoàn viên và công bố quyết định kết nạp đoàn viên công đoàn (nếu có kết nạp mới).</p> | 7             |
| 2.7                 | <p>Hàng năm có báo cáo công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính công đoàn tại hội nghị Ban Chấp hành; công khai quyết toán thu chi quỹ xã hội tại hội nghị công đoàn của cơ quan, đơn vị theo quy định; không vi phạm trong sử dụng, quản lý tài chính công đoàn.</p>                                                                                                                                                                                         | 3             |
| 2.8                 | <p>Thực hiện chế độ thông tin về hoạt động công đoàn đầy đủ, chính xác và kịp thời với CBNGNLD và báo cáo theo quy định của công đoàn cấp trên.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 3             |
| 3                   | <p><b>Công tác tuyên truyền và các hoạt động khác</b></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 15<br>điểm    |
| 3.1                 | <p>- Tổ chức các hình thức tuyên truyền, phổ biến, vận động đoàn viên và CBNGNLD chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của công đoàn; chấp hành nội quy, quy chế, quy định của cơ quan, đơn vị.</p> <p>- Gửi tin bài về hoạt động công đoàn ở đơn vị về CĐGD Hoà Bình.</p>                                                                                                                                        | 3             |

| Nhóm<br>tiêu<br>chí | Nội dung đánh giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Thang<br>điểm     |
|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 3.2                 | Giới thiệu được đoàn viên ưu tú cho cấp ủy bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng, phấn đấu nâng tỉ lệ phát triển đảng viên mới trong cơ quan, đơn vị.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 2                 |
| 3.3                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có đoàn viên vi phạm kỷ luật đến mức bị buộc thôi việc; không có đoàn viên bị cơ quan pháp luật xử lý về tham nhũng, tiêu cực.</li> <li>- Không có đoàn viên vi phạm Luật hôn nhân và gia đình, Luật phòng, chống bạo lực gia đình, chính sách dân số; không mắc tệ nạn xã hội.</li> <li>- Tham gia chống tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục; có ý thức chấp hành đúng quy định của pháp luật khi tham gia giao thông.</li> </ul> | 4                 |
| 3.4                 | Vận động CBNGNLD hỗ trợ, giúp đỡ nhau trong công tác, giảng dạy; tích cực tham gia hoạt động xã hội, từ thiện, nhân đạo; xây dựng cơ quan đơn vị đạt chuẩn về văn hóa.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 3                 |
| 3.5                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức vận động đoàn viên, người lao động trong cơ quan, đơn vị tích cực thực hiện thi đua yêu nước; thực hiện nghĩa vụ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia quản lý cơ quan, đơn vị, cải tiến lề lối làm việc và thủ tục hành chính nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác.</li> <li>- Hoàn thành và nộp đúng thời gian quy định các loại quỹ ủng hộ do CĐGD Hoà Bình và các cấp phát động (nếu có).</li> </ul>                      | 3                 |
| 4                   | <b>Tiêu chuẩn cộng điểm</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>5<br/>điểm</b> |
| 4.1                 | Quy chế chi tiêu nội bộ có nhiều điều khoản có lợi hơn cho đoàn viên, người lao động so với quy định của pháp luật, mang lại hiệu quả thiết thực, tiêu biểu.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 1                 |
| 4.2                 | NGNLD trong đơn vị có đề tài, sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp khoa học được công nhận từ cấp ngành trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 1                 |
| 4.3                 | Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật đạt hiệu quả cao, là điển hình, tiêu biểu. Tổ chức thực hiện tốt đối thoại định kỳ, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ, là điển hình để các đơn vị khác học tập.                                                                                                                                                                                                                                                       | 1                 |

| Nhóm<br>tiêu<br>chí | Nội dung đánh giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Thang<br>điểm |
|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
| 4.4                 | Có thành tích xuất sắc trong việc xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp hoạt động giữa ban chấp hành CĐCS với thủ trưởng cơ quan, đơn vị.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 1             |
| 4.5                 | Có thành tích xuất sắc trong thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm do Công đoàn Giáo dục Hòa Bình trực tiếp chỉ đạo; các phong trào thi đua, các cuộc vận động: Phong trào thi đua “ <i>Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học</i> ”; phong trào “ <i>Giỏi việc trường - Đảm việc nhà</i> ”; Cuộc vận động “ <i>Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo</i> ”; cuộc vận động “ <i>Dân chủ-Kỷ cương-Tình thương-Trách nhiệm</i> ”; các hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện. | 1             |
|                     | <b>Tổng</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <b>100đ</b>   |

**\* Tự đánh giá:**

- Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.....
- Công đoàn cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ.....
- Công đoàn cơ sở hoàn thành nhiệm vụ.....
- Công đoàn cơ sở không hoàn thành nhiệm vụ.....

Hòa Bình, ngày ....tháng .....năm 2020

**TM. BAN CHẤP HÀNH**

**Thang điểm và điều kiện xếp loại công đoàn cơ sở theo 04 mức**  
**Tổng số điểm 100**

**1. Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ**

Là những CĐCS được lựa chọn từ các đơn vị xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ với số lượng không quá 20% số đơn vị được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ, đồng thời có đủ các điều kiện sau đây:

1.1. Có quy chế dân chủ ở cơ sở, có tập hợp ý kiến đoàn viên, CBNGNLĐ để kiến nghị với chuyên môn đồng cấp (*hoặc chính quyền đồng cấp*) đề xuất với Sở Giáo dục và Đào tạo, với các cơ quan chức năng của Nhà nước (*hoặc thông qua công đoàn Giáo dục*) tạo điều kiện, cơ chế phù hợp, thuận lợi cho đoàn viên, CBNGNLĐ có việc làm, nâng cao thu nhập.

1.2. Không để xảy ra ngừng việc tập thể hoặc đình công trái pháp luật.

1.3. Không có tai nạn lao động chết người tại nơi làm việc do lỗi chủ quan.

1.4. Không có đoàn viên, cán bộ, nhà giáo là cán bộ chủ chốt ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp vi phạm pháp luật bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

1.5. Không có tiêu chuẩn nào chấm đạt dưới 50% tổng số điểm.

1.6. Không có tổ công đoàn xếp loại yếu.

**2. Công đoàn cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ:** Là những CĐCS có tổng số điểm từ 80 điểm trở lên.

**3. Công đoàn cơ sở hoàn thành nhiệm vụ:** Là những CĐCS có tổng số điểm từ 50 điểm đến dưới 80 điểm.

**4. Công đoàn cơ sở không hoàn thành nhiệm vụ:** Là những CĐCS có tổng số điểm dưới 50 điểm.

CÔNG ĐOÀN GIÁO DỤC  
CĐ TRƯỜNG .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày .....tháng .....năm 2020

**TRÍCH NGANG THÀNH TÍCH**  
**ĐỀ NGHỊ TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM/**  
**LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH HOÀ BÌNH / CÔNG ĐOÀN GIÁO DỤC VIỆT NAM**  
**BẢNG KHEN CHO TẬP THỂ, CÁ NHÂN CÓ THÀNH TÍCH TRONG HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN**  
**NĂM HỌC 2019 -2020**  
**(Đối tượng khen trong chỉ tiêu)**

| TT | Họ và tên/đơn vị | Chức vụ/ địa chỉ | Tóm tắt thành tích                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Hình thức đề nghị khen                                         |
|----|------------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
| 1  |                  |                  | <p>Tóm Tắt thành tích nổi bật và số liệu của thành tích:</p> <p>* Hoạt động chuyên môn:.....</p> <p>* Hoạt động công đoàn.....</p> <p>* Danh hiệu thi đua đã đạt được:</p> <p>- Năm học 2016-2017: .....</p> <p>- Năm học 2017-2018: .....</p> <p>- Năm học 2018-2019: .....</p> <p>* Hình thức khen thưởng đã đạt được:</p> <p>- Năm học 2016-2017: .....</p> <p>- Năm học 2017-2018: .....</p> <p>- Năm học 2018-2019: .....</p> | Bảng khen Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam/ LĐLĐ tỉnh/ CĐGD VN |
|    |                  |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                |

**TM. BAN CHẤP HÀNH**  
**CHỦ TỊCH**

**BẢNG CHẤM ĐIỂM THI ĐUA CHUYÊN ĐỀ**  
**“GIỎI VIỆC NƯỚC, ĐẢM VIỆC NHÀ” NĂM HỌC 2019-2020**  
*(Dành cho Công đoàn cơ sở)*

| TT | NỘI DUNG                                                                                                                                                                                                                                                                | Điểm tối đa | Điểm tự chấm | Điểm Công đoàn cấp trên chấm |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------|------------------------------|
| 1. | Xây dựng chương trình hoạt động nữ công tháng, quý năm, tổ chức sinh hoạt nữ công định kỳ, tổ chức có hiệu quả các hoạt động về giới, bình đẳng giới, dân số - SKSS, gia đình, trẻ em, các hoạt động nhân dịp kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, Phụ nữ Việt Nam 20/10... | 10          |              |                              |
| 2. | Phối hợp với lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tổ chức phát động phong trào thi đua “Giỏi việc trường, Đảm việc nhà”, có đăng ký thi đua, tiêu chuẩn thi đua, tổng kết, đánh giá, khen thưởng.                                                                     | 10          |              |                              |
| 3. | Phát động các phong trào thi đua lao động, công tác giới, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao với năng suất, chất lượng, hiệu quả, góp phần vào sự phát triển của địa phương, ngành, cơ quan, đơn vị.                                                                     | 10          |              |                              |
| 4. | Phát động các phong trào học tập nâng cao trình độ chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề, rèn luyện sức khoẻ tốt, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển kinh tế- xã hội của đất nước.                                                                    | 10          |              |                              |
| 5. | Tổ chức có hiệu quả công tác xây dựng gia đình “No ấm, tiến bộ, hạnh phúc” gắn với xây dựng “Gia đình văn hóa”, nuôi dạy con khỏe, ngoan, học giỏi, 80% gia đình CNVCLĐ được công nhận gia đình văn hóa.                                                                | 10          |              |                              |
| 6. | Gặp mặt, biểu dương nữ đạt danh hiệu “Giỏi việc trường, Đảm việc nhà”, các gia đình tổ chức tốt cuộc sống gia đình nuôi dạy con khỏe, ngoan, học giỏi thành đạt; gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.                                                                    | 10          |              |                              |
| 7. | Có những sáng tạo trong chỉ đạo triển khai, thực hiện các phong trào thi đua thu hút đông đảo cán bộ, đoàn viên tham gia góp phần thực hiện mục tiêu bình đẳng giới.                                                                                                    | 10          |              |                              |
| 8. | Không có nữ CNVCLĐ vi phạm kỷ luật lao động từ khiển trách trở lên, không có CNVCLĐ vi phạm                                                                                                                                                                             | 10          |              |                              |

|     |                                                                                                                                  |            |  |  |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
|     | chính sách Dân số - KHHGD.                                                                                                       |            |  |  |
| 9.  | Duy trì tốt phong trào thi đua “ Giỏi việc trường, Đảm việc nhà”; có trên 85% nữ đạt danh hiệu “ Giỏi việc trường, Đảm việc nhà” | 10         |  |  |
| 10. | Có sổ theo dõi, tổng hợp các hoạt động của Ban Nữ công và phong trào thi đua “ Giỏi việc trường, Đảm việc nhà” hằng năm.         | 10         |  |  |
|     | <b>Tổng cộng:</b>                                                                                                                | <b>100</b> |  |  |

**XÁC NHẬN CỦA CÔNG ĐOÀN  
GIÁO DỤC HÒA BÌNH**  
(Ký tên, đóng dấu)

**TM. BAN CHẤP HÀNH**  
(Ký tên, đóng dấu)



**BẢNG CHẤM ĐIỂM THI ĐUA KHEN THƯỞNG  
CHUYÊN ĐỀ “VĂN HOÁ, THỂ THAO”  
(Dành cho Công đoàn cơ sở)**

| TT       | NỘI DUNG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Điểm<br>tối đa | Điểm<br>tự<br>chấm | Điểm do<br>Công<br>đoàn<br>cấp trên<br>chấm |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|--------------------|---------------------------------------------|
| <b>1</b> | <b>Nội dung 1: Thực hiện dân chủ, kỷ cương pháp luật</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>20</b>      |                    |                                             |
| a.       | Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, nội bộ đoàn kết, không có khiếu kiện trái pháp luật; Sinh hoạt cơ quan, đơn vị nề nếp; thực hiện tốt nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị và các quy định của địa phương nơi làm việc                                                                                                                                 | 10             |                    |                                             |
| b.       | Gương mẫu chấp hành mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; không có người vi phạm pháp luật bị truy cứu trách nhiệm hình sự; không có cán bộ, công chức, có biểu hiện suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên (đối với cán bộ công chức) và từ khiển trách trở lên (đối với người lao động) | 10             |                    |                                             |
| <b>2</b> | <b>Nội dung 2: Đời sống văn hoá lành mạnh, phong phú</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>35</b>      |                    |                                             |
| a.       | Thực hiện tốt các quy định về nếp sống, thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang, lễ hội và các hình thức sinh hoạt xã hội khác; thực hiện giao tiếp văn minh, ứng xử văn hoá, tận tụy phục vụ nhân dân                                                                                                                                                | 10             |                    |                                             |
| b.       | Công sở xanh, sạch, đẹp, an toàn; giữ gìn vệ sinh môi trường; không để xảy ra cháy nổ, thất thoát tài sản công và gây mất trật tự, an toàn xã hội                                                                                                                                                                                                            | 8              |                    |                                             |
| c.       | Không thực hiện các hành vi mê tín dị đoan; không có người mắc tệ nạn xã hội; không có người sử dụng, lưu hành các sản phẩm văn hoá độc hại                                                                                                                                                                                                                  | 8              |                    |                                             |
| d.       | Quan tâm tạo điều kiện cho cán bộ công chức, viên chức học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị, kiến thức pháp luật, ngoại ngữ, vi tính, kỹ năng sống, tác phong lao động công nghiệp...                                                                                                                                                  | 9              |                    |                                             |
| <b>3</b> | <b>Nội dung 3: Tổ chức thực hiện phong trào</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <b>45</b>      |                    |                                             |
| b.       | Thường xuyên, định kỳ chăm lo tổ chức các hoạt động văn hoá, thể thao quần chúng cho CNVCLĐ.                                                                                                                                                                                                                                                                 | 15             |                    |                                             |
| c.       | Tích cực hưởng ứng các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các lớp bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ do cấp trên tổ chức                                                                                                                                                                                                                     | 10             |                    |                                             |

|    |                                                                                                                                                                          |            |  |  |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|
| d. | Đầu tư xây dựng và phát huy hiệu quả các thiết chế văn hoá, thu hút và đáp ứng nhu cầu của cán bộ, công chức, trong cơ quan, đơn vị                                      | 10         |  |  |
| e. | Đạt thành tích cao trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao như: Huy chương vàng, bạc, Giải nhất, nhì, được ghi nhận bằng Cờ, Bằng khen, Giấy chứng nhận. | 10         |  |  |
|    | <b>Tổng cộng:</b>                                                                                                                                                        | <b>100</b> |  |  |

**XÁC NHẬN CỦA**  
**CÔNG ĐOÀN GIÁO DỤC HÒA BÌNH**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

**TM. BAN CHẤP HÀNH**  
*(Ký tên, đóng dấu)*